

Máy gợi nghĩ về THỊ TRƯỜNG CỔ VẬT Ở NƯỚC TA

NGUYỄN HỮU TOÀN*

I- Đặt vấn đề:

1- Mặc dù, cho đến nay, vẫn có những định nghĩa khác nhau về thị trường, nhưng nhìn chung, nói tới thị trường là nói tới lĩnh vực lưu thông hàng hóa và toàn bộ những hoạt động mua bán hàng hóa. Dĩ nhiên, trong thực tiễn cuộc sống, sẽ có những hoạt động lưu thông, mua bán hàng hóa diễn ra công khai, hợp pháp- thường được gọi là thị trường chính thức hoặc thị trường hợp pháp; cũng có những hoạt động lưu thông, mua bán hàng hóa diễn ra không công khai, bất hợp pháp- thường được gọi là thị trường bất hợp pháp hoặc thị trường phi chính thức (thị trường ngầm). Cổ vật cũng là hàng hóa, một loại hàng hóa đặc biệt. Theo đó, trên thực tiễn cũng đã và đang tồn tại cả thị trường cổ vật hợp pháp, chính thức và thị trường cổ vật bất hợp pháp, phi chính thức. Ở đây, trong phạm vi vấn đề đang quan tâm, chúng tôi chủ yếu hướng sự trình bày của mình vào vấn đề thị trường cổ vật hợp pháp, chính thức - thực trạng và những giải pháp chính để phát triển.

2- Theo cách hiểu thông thường, những di sản văn hóa vật thể quý hiếm, có thể di chuyển

được (thường gọi là các động sản) đều là cổ vật, còn theo Điều 4, Luật di sản văn hóa, những di sản văn hóa ở dạng này được chia thành 3 loại:

- Di vật: là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

- Cổ vật: là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ một trăm năm tuổi trở lên.

- Bảo vật quốc gia: là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học.

Trong khi đó, vẫn về những di sản văn hóa kể trên, Công ước UNESCO 1970 (Công ước về các biện pháp ngăn cấm xuất nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa), tại Điều 1, lại định danh là các tài sản văn hóa, "nghĩa là những tài sản, xét theo khía cạnh tôn giáo và phi tôn giáo, được từng quốc gia ấn định có tầm quan trọng đặc biệt về khảo cổ học, tiền lịch sử, văn học, nghệ thuật, khoa học và thuộc vào một trong những nhóm sau:

(a) Những bộ sưu tập và mẫu vật hiếm về động vật học, thực vật học, khoáng sản và giải phẫu học và những vật thuộc diện cổ sinh vật học;



(b) Những tài sản liên quan đến lịch sử, bao gồm lịch sử khoa học, công nghệ, quân sự và xã hội, liên quan đến cuộc sống của những nguyên thủ quốc gia, những nhà tư tưởng, các nhà khoa học, các nghệ sĩ và liên quan đến những sự kiện có tầm quan trọng quốc gia;

(c) Những sản phẩm của việc khai quật khảo cổ học (bao gồm khai quật hợp pháp và không hợp pháp) hoặc những phát hiện khảo cổ học;

(d) Những yếu tố cấu thành công trình nghệ thuật hoặc công trình lịch sử hoặc địa danh khảo cổ học đã bị phân tán;

(e) Những cổ vật có hơn một trăm năm tuổi, chẳng hạn như những bản khắc, những đồng xu và dấu triện khắc;

(f) Những hiện vật thuộc về dân tộc học;

(g) Những tài sản nghệ thuật như:

(i) Tranh, ảnh và bản vẽ làm hoàn toàn bằng thủ công với bất kỳ sự hỗ trợ và bằng bất kỳ chất liệu nào (không bao gồm những thiết kế công nghiệp và những sản phẩm công nghiệp nhưng trang trí bằng thủ công);

(ii) Nguyên tác về tạc tượng và điêu khắc bằng bất kỳ chất liệu nào;

(iii) Nguyên tác chạm khắc, bản in và in thạch bản;

(iv) Nguyên tác những tổ hợp tác phẩm bằng bất kỳ chất liệu nào;

(h) Những bản thảo viết tay quý hiếm và những cuốn sách in đầu tiên, sách cổ, tư liệu và ấn bản có tầm quan trọng đặc biệt (về lịch sử, nghệ thuật, khoa học, văn học,...vv) đơn lẻ hay thuộc bộ sưu tập;

(i) Dấu cước bưu phí, phiếu thu và tem thư đơn lẻ hay trong bộ sưu tập;

(j) Tư liệu lưu trữ dưới dạng âm thanh, hình ảnh và phim ảnh;

(k) Đồ đạc hơn một trăm năm tuổi và nhạc cụ cổ".¹

Như vậy, quan niệm về các đối tượng được xác định là cổ vật có phạm vi rộng, hẹp khác nhau. Song, trên đại thể, có thể nhận thấy, theo quan niệm của Công ước UNESCO 1970, thì tài sản văn hóa bao gồm toàn bộ những di sản văn hóa được Luật di sản văn hóa xác định là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, và, cũng có thể xác định, đó là cổ vật theo cách gọi thông thường.

3- Lâu nay, những vấn đề liên quan đến

Nguyễn Hữu Toàn: *Mấy gợi nghĩ về...*

hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị các cổ vật luôn là những “câu chuyện” nhạy cảm, thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội. Những phức tạp này sinh xung quanh vấn đề này cũng được biểu hiện qua nhiều lĩnh vực: đào bới/tìm kiếm, buôn bán, trộm cắp, lừa đảo, phá hủy cổ vật... Tất thảy đều liên quan đến việc quản lý cổ vật. Thực trạng và định hướng, giải pháp giải quyết vấn đề này là nhiệm vụ lớn, hết sức khó khăn. Vì thế, những trình bày sau đây xin chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu vấn đề thực trạng buôn bán (thị trường) cổ vật hiện nay, từ đó để xuất những giải pháp bước đầu cho sự phát triển của thị trường này.

II- Thực trạng thị trường cổ vật ở nước ta:

Thật khó khảo sát, đánh giá thực trạng thị trường cổ vật ở nước ta hiện nay, vì như ai cũng biết, rõ ràng là lâu nay vẫn tồn tại (ở nước ta) một thị trường cổ vật, nhưng đó là một thị trường ngầm, bất hợp pháp. Theo đó, những ai tham gia vào thị trường này đều là vi phạm pháp luật, và, tất thảy các cổ vật được lưu thông trong thị trường ấy, đều là tang vật để xem xét hành vi vi phạm pháp luật của chủ nhân của nó. Vì thế, ngoại trừ một số vụ án liên quan đến việc buôn bán trái phép cổ vật đã được công bố, thì những vấn đề thuộc về thực trạng thị trường cổ vật ở nước ta vẫn chỉ được biết đến như những dư luận hoặc theo những thông tin mà một số người quan tâm đến vấn đề này thu lượm được mang tính cá nhân và, do những vấn đề nhạy cảm, chưa/không thể chính thức công bố. Trong tình hình ấy, chỉ có thể trình bày về thực trạng thị trường cổ vật ở nước ta hiện nay trên một số nét cẩn bản sau đây:

1- Thị trường cổ vật ở nước ta hiện nay căn bản vẫn là một thị trường ngầm, phi chính thức:

Dù chưa/không thể biết được trữ lượng của kho tàng cổ vật ở nước ta, nhưng một điều dễ thống nhất là, kho tàng cổ vật ấy vô cùng phong phú. Những di sản văn hóa, thường gọi là cổ vật ấy, là sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo của tổ tiên ta trong trường kỷ lịch sử dựng nước và giữ nước; hiện chúng đang được lưu giữ tại các di tích lịch sử, văn hóa (đền chùa, đền miếu, thành quách, lăng tẩm, cung điện...), các bảo tàng, các sưu tập tư nhân, các tư gia và, đa phần còn được lưu giữ trong lòng đất.

Trong những năm qua, nhất là từ trước ngày

có *Luật di sản văn hóa* (2001), về căn bản, mọi con đường lưu thông cổ vật đều hướng đích tập trung về hoặc là các bảo tàng thuộc sở hữu nhà nước, hoặc là các sưu tập tư nhân (ở trong và ngoài nước).

Cổ vật được sưu tầm, tập hợp về các bảo tàng chủ yếu qua các cuộc khai quật khảo cổ, qua việc biếu/hến tặng của cá nhân ở trong-ngoài nước và các tổ chức xã hội, qua việc trưng thu (trong thời kỳ cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - nửa cuối những năm 50 của thế kỷ 20) và qua việc tịch thu các cổ vật của các đối tượng, trộm cắp, buôn bán trái phép... Trước những năm 90 của thế kỷ trước, hầu như không có việc các bảo tàng thực hiện việc sưu tầm hiện vật qua phương thức mua bán - Phần vì khả năng kinh phí có hạn, phần nhờ (là chủ yếu) sự hiến tặng cổ vật rất vô tư, của nhân dân cho các bảo tàng. Gần đây, đã có một vài cuộc sưu tầm theo hình thức mua lại các sưu tập hiện vật của các cá nhân, được một số bảo tàng thực hiện (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học

Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam...); cùng đó, trong các năm 1995 - 1998, có khoảng 50 bảo tàng tỉnh, thành phố - mỗi bảo tàng được sử dụng trên dưới 100 triệu đồng kinh phí từ nguồn hỗ trợ của Chương trình mục tiêu chống xuống cấp di tích lịch sử, văn hóa để mua bổ sung hiện vật quý hiếm cho bảo tàng), nhưng nhìn chung, việc mua hiện vật vẫn còn hết sức mờ mịt, hạn chế đối với các bảo tàng - Chưa có số liệu tổng hợp chính xác, nhưng số cổ vật mà các bảo tàng đã sưu tầm được thông qua việc mua bán vẫn rất ít ỏi, chỉ có khoảng vài nghìn hiện vật trong tổng số hơn 2 triệu hiện vật hiện có ở các bảo tàng Việt Nam.

Cổ vật "về" với các sưu tập tư nhân, ở trong và ngoài nước, hầu như đều thông qua những con đường ngầm. Đó là việc các nhà sưu tập tư nhân, các lái buôn, cùng hệ thống chân rết - "cộng tác viên" - của họ, vừa trực tiếp lùng sục/mua bán cổ vật tại các địa phương, vừa tiến hành những cuộc mua bán, đổi chác giữa họ với nhau, bằng nhiều phương thức, thậm chí là những thủ đoạn hết sức tinh vi, khéo léo. Đó là việc thông qua các cửa hàng mang danh "Cửa hàng lưu niệm", việc mua bán cổ vật (trái phép) được tiến hành. Theo đó, "những đường

phố Hàng Gai, Hàng Đào, Kim Liên (Hà Nội-NHT), Đồng Khởi, Lê Công Kiều (TP. Hồ Chí Minh - NHT).v.v. trước đây là tụ điểm buôn bán những cổ vật này".² Thực trạng ấy đã được một người có nhiều quan tâm tới vấn đề này cho biết: "ở miền Bắc, vào những thập niên 80 - 90 (của thế kỷ 20 - NHT), các tỉnh Hà Sơn Bình, Hà Tuyên, Vĩnh Phú, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Hải Hưng ... là những nơi cung cấp cổ vật quý hiếm nhất cho trung tâm Hà Nội. Ở miền Nam, các tỉnh có di tích Sa Huỳnh, Chăm Pa, Óc Eo, là vệ tinh của các cửa hàng buôn bán ở thành phố Hồ Chí Minh".³

Con đường cổ vật Việt Nam "đi" ra nước ngoài cũng rất đa dạng: Theo chân những khách du lịch (dĩ nhiên là rất bí mật), qua biên giới phía Bắc, qua biên giới với Lào, Campuchia, và qua đường biển... Một người buôn bán cổ vật ở Thái Lan đã cho biết về một "con đường cổ vật Việt Nam sang Thái, qua ghe thuyền đánh cá, đến vịnh Thái Lan, vào cảng Chanaburi và từ đây đến Bangkok thật dễ dàng".⁴

Như vậy, dù chưa có một thị trường cổ vật chính thức - thông qua việc mua bán tại các trung tâm đấu giá hoặc các cửa hàng cổ vật công khai, hợp pháp, nhưng việc mua bán cổ vật ở Việt Nam trong thời gian qua vẫn diễn ra khá sôi động. Sự tồn tại một thị trường cổ vật ngầm, phi chính thức ở Việt Nam là một thực tế không thể phủ nhận. Đội ngũ những người tham gia vào thị trường này, không ai khác, là những nhà sưu tập tư nhân, các lái buôn (cổ vật) cùng các "cộng tác viên" của họ - thường được gọi là các thợ chạy.

2- Thiếu vắng những yếu tố/điều kiện để hình thành một thị trường cổ vật lành mạnh:

2.1- Thiếu các chuyên gia về cổ vật:

Trong tình hình thị trường cổ vật căn bản là thị trường ngầm, phi chính thức, việc thiếu các chuyên gia về cổ vật càng khiến cho thị trường này thêm phức tạp.

Chuyên gia về cổ vật, có thể hiểu đó là những người nhờ được đào tạo và tự đào tạo, lại có kinh nghiệm thực tiễn dày dặn, nên có đủ tri thức, năng lực và bản lĩnh để giám định khoa học (xác định tuổi, chất liệu, giá trị lịch sử - văn hóa...), đồng thời xác định trị giá (giá mua, bán) với độ chính xác cao nhất đối với các cổ vật - Dĩ nhiên, mỗi chuyên gia cũng chỉ có thể am

tưởng về một hoặc một số nhóm/loại hình hiện vật và, việc định giá đối với cổ vật bao giờ cũng chỉ có ý nghĩa tương đối, vì thực tế việc mua bán từng cổ vật cụ thể căn bản phụ thuộc vào chính nhu cầu, sở thích của các đối tượng mua, bán cụ thể.

Hiện nay, những người có điều kiện để trở thành chuyên gia về cổ vật chính là các cán bộ nghiệp vụ trong các bảo tàng, ban quản lý di tích (theo thống kê chưa đầy đủ, có khoảng gần 1.500 người) và các nhà sưu tập tư nhân. Các cán bộ bảo tàng và di tích phần nhiều đã được đào tạo qua các chuyên ngành khoa học: khảo cổ, lịch sử, dân tộc học, lại thường xuyên được tiếp xúc, nghiên cứu cổ vật. Với các nhà sưu tập tư nhân, tri thức về cổ vật có được phần nhiều do tự học tập, nghiên cứu và kinh nghiệm tích lũy được từ thực tiễn. Tuy nhiên, cũng thực tiễn đã cho thấy, cổ vật bao giờ cũng được “bao bọc” bởi những lớp bụi thời gian, nên rất khó nhận diện; và, sự “lãng quên” (tập thể, cá nhân) vốn là một đặc tính của con người, khiến nhiều di vật vốn do chính tổ tiên ta làm ra, mà nay chẳng thể nhận biết... Chính vì vậy, dù chưa có một cuộc sát hạch chính thức nào, nhưng mọi người đều thống nhất thừa nhận số chuyên gia về cổ vật ở ta thực sự ít ỏi, và, chính những người được tôn vinh là chuyên gia cổ vật, cũng thường không dám nhận danh hiệu ấy. Cho nên, đến nay, trên toàn đất nước ta cũng chỉ có 01 Hội đồng giám định cổ vật chính thức được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thành lập, với số thành viên là các nhà khoa học ở các bảo tàng quốc gia và một số lĩnh vực công tác có liên quan đến cổ vật, vừa đúng 10 người.

Thiếu các chuyên gia về cổ vật, thiếu các cơ quan/tổ chức hợp pháp, đủ năng lực và uy tín về giám định cổ vật, đặc biệt, việc mua bán cổ vật căn bản diễn ra trong một thế giới ngầm, nên việc lẩn lộn đồ thật - giả, việc lừa đảo trong mua bán cổ vật... không thể tránh khỏi, khiến thị trường cổ vật càng lộn xộn, phức tạp - Thậm chí, một chuyên gia về cổ vật cho biết, ông từng được tiếp xúc với một nhà sưu tập đã bỏ ra nhiều tỷ đồng để mua cổ vật, nhưng thật ra, theo ông, hầu hết sưu tập đều là đồ giả, đến nỗi, ông không dám nói thật điều đó với nhà sưu tập, vì lo rằng nếu biết điều đó, nhà sưu tập kia có thể sẽ sụp đổ hoàn toàn!

2.2- Các cổ vật không thuộc bảo tàng hầu như chưa có lý lịch khoa học:

Không kể các cổ vật đã được đưa vào các bảo tàng, thì hầu hết các cổ vật thuộc các sưu tập tư nhân và các cổ vật đang lưu thông trên thị trường đều chưa có hồ sơ khoa học - tức là chưa được kiểm kê, phân loại, giám định, lập hồ sơ khoa học. Có tình trạng này vì các nhà sưu tập, nhất là các lái buôn cổ vật không có nhu cầu tự thân về vấn đề này, trong khi đó, trước khi Luật di sản văn hóa ra đời, nhà nước lại chưa thừa nhận, do đó, chưa hề đặt vấn đề quản lý các cổ vật thuộc sở hữu tư nhân. Ngay cả các cổ vật thuộc các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng, thì hầu hết các cổ vật cũng chưa hề được lập hồ sơ khoa học - Gần đây, ở một tỉnh phía Bắc, cơ quan bảo vệ pháp luật bắt được một số kẻ trộm cắp cổ vật ở di tích, chúng đã thừa nhận hành động trộm cắp và khai những thứ mà chúng đã lấy và tiêu thụ, nhưng vì các cổ vật bị mất đó chưa có hồ sơ khoa học, nên việc xác định những thứ đó có đúng là tang vật không, theo đó, là việc định giá các hiện vật và định tội kẻ trộm cắp, gặp nhiều khó khăn, lúng túng.Thêm vào đó, là thực trạng thiếu các chuyên gia về cổ vật như vừa trình bày, nên nếu muốn thì cũng chưa có đủ lực lượng để giải quyết nhu cầu giám định, đăng ký cổ vật.

Không có hồ sơ khoa học cho các cổ vật đang được đưa ra thị trường, tức là không rõ giá trị/trị giá của các đối tượng được đưa ra mua bán, nên thị trường cổ vật, vốn đã phi chính thức, càng lộn xộn, phức tạp, là không thể tránh khỏi.

3- *Bước đầu hình thành tổ chức và thị trường cổ vật chính thức - tín hiệu đáng mừng:*

Từ khi Luật di sản văn hóa ra đời (2001) và chính thức có hiệu lực (01 - 01 - 2002), với việc Nhà nước thừa nhận việc sở hữu cổ vật theo nhiều hình thức (nhà nước, tập thể, tư nhân...), cho phép ra đời các bảo tàng tư nhân, cho phép mở các cửa hàng mua bán cổ vật và cho phép việc tiến hành mua bán cổ vật..., những vấn đề có liên quan đến thị trường cổ vật bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Biểu hiện rõ nét những bước chuyển này là sự ra đời một số tổ chức xã hội về cổ vật và việc tổ chức mua bán cổ vật một cách công khai, hợp pháp.

Về các tổ chức xã hội liên quan đến cổ vật:

Cho đến nay, ở khu vực phía Bắc, đã ra đời 04 tổ chức Hội hoặc Câu lạc bộ về cổ vật, đó là:

- Hội nghiên cứu sưu tầm Gốm và Cổ vật Thăng Long, với thành viên là các nhà sưu tập tư nhân ở Thành phố Hà Nội;

- Hội cổ vật Thiên Trường, với thành viên là các nhà sưu tập tư nhân ở Thành phố Nam Định;

- Hội cổ vật Thanh Hóa, với thành viên là các nhà sưu tập tư nhân ở Thanh Hóa;

- Câu lạc bộ UNESCO Nghiên cứu bảo tồn các giá trị cổ vật dân tộc, với thành viên là các nhà sưu tập tư nhân ở Thành phố Hà Nội và một số địa phương khác.

Sự ra đời của các Hội, Câu lạc bộ này đã góp phần tập hợp các nhà sưu tập cổ vật tư nhân trong một tổ chức xã hội chính thức, qua đó các thành viên có điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu và phát huy giá trị các cổ vật mà họ đã dày công sưu tập, bảo vệ. Nhiều cuộc trưng bày cổ vật của các nhà sưu tập tư nhân là thành viên của các Hội, Câu lạc bộ đã được tổ chức ở Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, với sự phối hợp của các bảo tàng: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng

Nam Định, Bảo tàng Thanh Hóa. Cuộc trưng bày cổ vật của một số nhà sưu tập thuộc Câu lạc bộ UNESCO nghiên cứu bảo tồn các giá trị cổ vật dân tộc trong dịp tổ chức Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ nhất (23 - 11 - 2005), tại Trung tâm Triển lãm văn hóa - nghệ thuật Việt Nam, Hà Nội, đã tạo được sự chú ý đặc biệt của công chúng.

Cùng với các cuộc trưng bày đó, Hội nghiên cứu sưu tầm Gốm và Cổ vật Thăng Long đã làm nòng cốt cho Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức xuất bản Tạp chí Cổ vật tinh hoa, nhằm phổ biến tri thức, tuyên truyền, giới thiệu giá trị đặc sắc của cổ vật Việt Nam. Đặc biệt, Tạp chí này là xuất bản phẩm đầu tiên ở Việt Nam đã giới thiệu cụ thể giá chào hàng, giá đã được mua bán chính thức của một số cổ vật. Đây chính là những thông tin thực sự hữu ích, cung cấp cho công chúng những hiểu biết đầy đủ, chính xác về trị giá (tiền) của cổ vật; qua đó góp phần soi tỏ những câu chuyện đầy bí ẩn, ly kỳ xoay quanh trị giá của những cổ vật được trao đổi trong thị trường ngầm. Có thể coi đó là những tác động, dù vẫn hết sức nhỏ nhoi, ban đầu, góp phần làm lành mạnh hóa thị trường cổ



Bảo tàng tư nhân Hoàng Văn Cường - Ảnh: Trí Anh

vật ở Việt Nam:

Cũng từ sự năng động của các Hội, Câu lạc bộ về cổ vật, mà lần đầu tiên ở nước ta, đã có được một cuộc bán đấu giá cổ vật: Trong dịp đầu Xuân Ất Dậu (2005), Hội Cổ vật Thiên Trường đã phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Nam Định và Câu lạc bộ UNESCO Nghiên cứu bảo tồn các giá trị cổ vật dân tộc tổ chức cuộc trưng bày cổ vật tiêu biểu của hơn 100 hội viên. Nhân dịp này, các nhà tổ chức đã thể nghiệm một phiên bán đấu giá cổ vật ở ngay khu trưng bày. Cổ vật được đưa ra đấu giá là những cổ vật đã được Hội giám định; người mua sẽ được Hội cấp giấy chứng nhận về nguồn gốc, tình trạng cổ vật. Số cổ vật được bán ra trong phiên đấu giá này còn ít, với các mức giá chưa lớn, nhưng với sự tham gia đông đảo của công chúng, của các nhà sưu tầm cổ vật và với diễn tiến của một phiên đấu giá thực sự (có việc lên xuống các mức giá, việc thay đổi ý định của người mua...), một không khí "chợ" cổ vật công khai đã xuất hiện. Có lẽ, phiên đấu giá cổ vật tại Thiên Trường (Nam Định) này đã cung cấp những kinh nghiệm đầu tiên cho việc mở ra thị trường cổ vật công khai, hợp pháp ở nước ta.

4- Hành lang/khung pháp luật cho thị trường cổ vật ở nước ta hiện nay:

4.1- Những văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thị trường cổ vật:

Như đã trình bày, trước khi *Luật di sản văn hóa* ra đời, việc buôn bán cổ vật hoàn toàn bị nghiêm cấm, theo đó, khung pháp luật liên quan đến thị trường cổ vật chưa được hình thành. Chỉ đến khi *Luật di sản văn hóa* được Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29-6-2001, có hiệu lực từ 01-01-2002, cùng đó, là các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành, thì hành lang/khung pháp luật cho thị trường cổ vật mới hình thành. Đến nay, những văn bản chính liên quan đến vấn đề này gồm:

- *Luật di sản văn hóa.*
- Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11-11-2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa.
- Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT, ngày 19-02-2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin Hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (sau đây gọi tắt là Thông tư 07).

4.2- Đánh giá sơ bộ về các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến thị trường cổ vật và khả năng pháp chế hóa các quy định đó trong thực tiễn:

Trước hết, có thể nhận thấy, những quy định hiện hành liên quan đến vấn đề thị trường cổ vật, được thể hiện tại *Luật di sản văn hóa* và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, là khá đầy đủ, có hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở ra một thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp ở nước ta, với những biểu hiện như sau:

- *Luật di sản văn hóa* và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (sau đây gọi tắt là khung pháp luật) đã thừa nhận và bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, cổ vật nói riêng.

- Khung pháp luật đã tạo điều kiện cho các chủ sở hữu hợp pháp hóa các cổ vật mà họ đang sở hữu (dĩ nhiên, đó là các cổ vật đang không có tranh chấp) thông qua việc tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận cho cổ vật của các chủ sở hữu. Theo đó, các chủ sở hữu sẽ hoàn toàn được thực hiện các quyền sở hữu tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

- Khung pháp luật đã cho phép các chủ sở hữu cổ vật được quyền mua bán, trao đổi hiện vật và có những quy định đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cả người mua và người bán đối với cổ vật.

- Khung pháp luật đã cho phép và có những quy định đầy đủ, tạo điều kiện cho việc mở cửa hàng mua bán cổ vật, đồng thời cho phép tổ chức bán đấu giá cổ vật.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, để pháp chế hóa những quy định trên đây, tức là đưa những quy định pháp luật đó vào thực tiễn đời sống, lại là một vấn đề khá nan giải, vì những lý do sau đây:

Một là, việc tổ chức đăng ký cổ vật để nhà nước thực sự thực hiện được việc quản lý cổ vật, đồng thời, hợp pháp hóa được toàn bộ các cổ vật thuộc các chủ sở hữu tư nhân - điều kiện có ý nghĩa tiên quyết/quyết định đối với việc mở ra thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp- là một công việc hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải được triển khai liên tục trong nhiều năm, với nhiều điều kiện đảm bảo khác, thì mới thu được kết quả thực tế.

- Nhiều chủ sở hữu tư nhân về cổ vật chưa có nhận thức đúng đắn và chưa thực sự tin tưởng vào việc họ được nhà nước thừa nhận thực sự quyền sở hữu lâu dài đối với các cổ vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của họ, nên rất ngại công khai hóa (trong đó có việc đăng ký) các cổ vật thuộc quyền sở hữu.

- Những điều kiện đảm bảo để hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa thực hiện được việc tổ chức đăng ký cổ vật cho các chủ sở hữu hiện nay còn thiếu nhiều: Chưa nắm được đầy đủ các chủ sở hữu tư nhân về cổ vật và lượng cổ vật mà họ đang sở hữu; thiếu nhân sự, đặc biệt là thiếu các chuyên gia/nhà khoa học có đủ năng lực giám định cổ vật - Như đã trình bày ở phần thực trạng..., nếu hiện nay các chủ sở hữu cổ vật đều chủ động và "tích cực" đề nghị được nhà nước đăng ký cổ vật, thì chúng ta không chỉ chưa có đủ nhân sự để giải quyết, mà, tình trạng đáng lo ngại hơn là, do thiếu chuyên gia, nên việc đăng ký cổ vật sẽ không đảm bảo yêu cầu về khoa học, việc giám định cổ vật thiếu chính xác là không thể tránh khỏi... Hậu quả của việc đăng ký/hợp pháp hóa các cổ vật, nhưng không chính xác trong việc định giá trị cổ vật, chắc chắn sẽ đưa tới những phức tạp lâu dài đối với thị trường cổ vật. (Ngay việc chuẩn bị để Hội đồng di sản văn hóa Quốc gia tổ chức giám định nhằm xác định một số cổ vật (do các Bảo tàng tỉnh, thành phố đề nghị) là bảo vật quốc gia, đã được triển khai từ cuối năm 2004, nhưng đến nay (2009), cũng vẫn chưa đi đến kết quả cụ thể/đầu tiên nào - nghĩa là, đến nay, ở nước ta, vẫn chưa chính thức có một cổ vật nào được giám định/chứng nhận là bảo vật quốc gia).

Hai là, còn thiếu những điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào thị trường cổ vật, tổ chức cửa hàng mua bán cổ vật- yếu tố quyết định việc hình thành và phát triển trên thực tế thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp, biểu hiện ở chỗ: Các quy định có liên quan đến việc tổ chức thị trường cổ vật (mở cửa hàng buôn bán cổ vật, bán đấu giá cổ vật, mua bán, trao đổi cổ vật nói chung...) hiện vẫn chỉ là những quy định khung, còn chung chung, nên chưa thể áp dụng vào thực tế - Chẳng hạn, quy định về việc mở cửa hàng buôn bán cổ vật thì người muốn mở cửa hàng phải có chứng chỉ hành nghề (mà một trong những điều kiện để được

cấp chứng chỉ là phải có trình độ chuyên môn và am hiểu về cổ vật), cửa hàng phải có đủ diện tích để trưng bày cổ vật, phải có đủ trang thiết bị để bảo quản cổ vật..., nhưng lại chưa có thước đo cụ thể để xác định trình độ của người muốn mở cửa hàng và cơ sở vật chất - kỹ thuật của cửa hàng như thế nào là đáp ứng được những yêu cầu đó.

Ba là, khung pháp luật liên quan đến thị trường cổ vật còn thiếu các chế tài để làm căn cứ xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm (kể cả các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước khi thực thi công vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường cổ vật). Vì thế, nhiều quy định thuộc khung pháp luật này còn như những lời kêu gọi, vận động, chưa hẳn là những quy định pháp luật chặt chẽ, có hiệu lực thực tiễn.

III- Định hướng và giải pháp chính nhằm mở ra và phát triển thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp trong những năm tới:

Trước tình hình thị trường cổ vật hiện nay và nhu cầu phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để mở ra và tạo điều kiện cho sự phát triển thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp ở nước ta trong thời gian tới, chúng tôi đề xuất một số định hướng và giải pháp chính như sau:

1- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể và của cả cộng đồng về vấn đề thị trường cổ vật.

Phải thừa nhận rằng, do sự phát triển phức tạp và những tác động/hậu quả tiêu cực đối với di sản văn hóa dân tộc từ thị trường cổ vật phi chính thức trong thời gian qua, nên các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể và công chúng lâu nay thường nhìn nhận thị trường cổ vật và những người tham gia thị trường này như một thực tế cần loại bỏ. Tuy nhiên, cũng dễ dàng đồng thuận rằng, thú chơi cổ ngoạn nói riêng, nhu cầu trao đổi, mua bán cổ vật nói chung, do là một nhu cầu thực tế, cần được tôn trọng, nên đã và sẽ còn tồn tại, phát triển, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi đời sống vật chất, tinh thần của công chúng ngày càng được nâng cao và cơ chế thị trường đang ngày càng phát huy tác dụng trong đời sống xã hội. Hiện nay, với sự ra đời của Luật di sản văn hóa, rõ

ràng là nhà nước ta, một mặt, đã đưa ra một khung pháp lý nhằm ngăn chặn, xử lý có hiệu quả những tiêu cực nảy sinh từ thị trường cổ vật bất hợp pháp, mặt khác, đã thừa nhận và tạo điều kiện cho việc mở ra một thị trường cổ vật hợp pháp. Đây chính là quá trình đưa thị trường cổ vật từ phi chính thức, bất hợp pháp, trở thành một thị trường chính thức, hợp pháp. Việc mở ra thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp không chỉ đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, mà một khi thị trường đó được quản lý tốt, phát triển lành mạnh, thì còn góp phần hạn chế/xóa bỏ những tiêu cực nảy sinh từ thị trường ngầm; đồng thời, quan trọng hơn, còn trực tiếp góp phần phát triển giao lưu, quảng bá hình ảnh và giá trị di sản văn hóa Việt Nam tới công chúng trong nước và quốc tế... Vấn đề đặt ra là, vì đây là một bước chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị cổ vật, nên trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo ra một bước chuyển rõ rệt trong nhận thức của các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể và công chúng về vị trí, vai trò và sự cần thiết mở ra, tạo điều kiện phát triển thị trường cổ vật chính thức. Theo chúng tôi, tạo được bước chuyển biến nhận thức đó là tạo ra được một điều kiện tiên quyết để mở ra và phát triển một thị trường cổ vật lành mạnh ở Việt Nam.

2- Khẩn trương hoàn thiện khung pháp luật và ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho việc mở ra và phát triển thị trường cổ vật hợp pháp, chính thức:

Như đã trình bày ở trên, với sự ra đời của Luật di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, khung pháp luật liên quan đến thị trường cổ vật đã được xác định khá đầy đủ, nhưng đó vẫn là những quy định còn chung chung, thực sự mới là một "khung" pháp luật, theo đúng nghĩa đen của khái niệm, về vấn đề này. Vì vậy, để đẩy nhanh quá trình pháp chế hóa Luật, rất cần tiến hành sớm việc tiếp tục cụ thể hóa Luật bằng những văn bản dưới Luật. Trong trường hợp đang bàn, cần có những văn bản dưới Luật (nghị định, thông tư, quy chế...) quy định/hướng dẫn, cụ thể những vấn đề sau:

- Quy định cụ thể về tiêu chuẩn của các thành viên tham gia giám định và đăng ký cổ vật; trách nhiệm của các thành viên và cơ quan giám định, đăng ký cổ vật.

- Quy định cụ thể về trình độ chuyên môn và am hiểu về cổ vật của người xin mở cửa hàng mua bán cổ vật.

- Quy định cụ thể về diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị (tối thiểu) của một cửa hàng mua bán cổ vật.

- Quy định cụ thể về hồ sơ mà người bán cổ vật cần cung cấp cho người mua để người mua có thể đưa cổ vật tới các địa phương trong nước hoặc đưa ra nước ngoài.

- Quy định về việc tổ chức bán đấu giá cổ vật và quy chế bán đấu giá cổ vật.

- Quy định liên ngành (Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Hải quan, Tài chính về việc quản lý thị trường cổ vật).

- Chế tài xử phạt các vi phạm có liên quan đến việc mua bán cổ vật: giám định sai giá trị cổ vật, không thực hiện việc đăng ký cổ vật, cấp các giấy chứng nhận cổ vật, giấy chứng nhận về trình độ và giấy phép liên quan đến việc mở cửa hàng cổ vật... (đối với các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước); không chấp hành việc khai báo, đăng ký cổ vật; mua bán cổ vật trái pháp luật... (đối với các cá nhân chủ sở hữu sưu tập hiện vật)...

3- Khẩn trương tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ các chuyên gia về cổ vật, đồng thời tăng cường việc hướng dẫn, giúp đỡ các chủ sở hữu sưu tập cổ vật, các đối tượng tham gia thị trường cổ vật nâng cao ý thức pháp luật và trình độ hiểu biết về cổ vật. Trước mắt, cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau đây:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để hình thành đội ngũ các chuyên gia giám định cổ vật ở trung ương và các địa phương vừa có đủ số người, vừa có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu tổ chức giám định, đăng ký cổ vật. Nòng cốt của đội ngũ chuyên gia này là các nhà khoa học, các cán bộ nghiệp vụ ở các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng và ban quản lý di tích các tỉnh, thành phố.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố cần điều tra, nắm rõ đội ngũ các nhà sưu tập tư nhân có trên địa bàn, trên cơ sở đó, chủ động tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn cho họ, giúp họ có điều kiện nâng cao ý thức pháp luật và trình độ hiểu biết về cổ vật, đưa họ trở thành những cộng tác viên tích cực trong các hoạt động quản lý thị trường cổ vật và bảo

về, phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, cổ vật nói riêng.

4- Cần xúc tiến thành lập các Trung tâm đấu giá cổ vật: Đây là một vấn đề mới, nhạy cảm, nên trước mắt Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần chủ động phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội hoặc UBND Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu thí điểm mở ra một Trung tâm đấu giá cổ vật để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua bán, trao đổi cổ vật được đáp ứng nhu cầu. Đây cũng chính là việc nhà nước chủ động mở ra một thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp và công khai, làm cơ sở để đẩy lùi, ngăn chặn thị trường cổ vật ngầm, phi chính thức, bất hợp pháp.

5- Ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch cần chủ động tổ chức các đoàn/tổ công tác liên ngành (Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Hải quan, Tài chính) tiến hành kiểm tra, xử lý các hoạt động buôn bán, vận chuyển cổ vật trái phép (núp dưới các hình thức mua bán đồ lưu niệm, xuất nhập khẩu văn hóa phẩm...) - tương tự như việc các tổ chức đoàn/tổ công tác liên ngành kiểm tra, xử lý các hoạt động tại vũ trường, nhà hàng karaoke... vi phạm pháp luật, mà lâu nay chúng ta đã làm.

6- Nhà nước cần tăng cường biện chế quản lý thị trường cổ vật cho cơ quan quản lý văn hóa- thể thao và du lịch các cấp, đặc biệt là các bảo tàng, ban quản lý di tích, đồng thời đầu tư kinh phí cho các hoạt động liên quan đến việc quản lý thị trường cổ vật. Theo các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường cổ vật và quản lý cổ vật nói chung, thì nhà nước có trách nhiệm tổ chức thẩm định miễn phí cổ vật cho các chủ sở hữu; hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về cổ vật cho các chủ sở hữu; khen thưởng động viên các tổ chức, cá nhân có

thành tích bảo vệ và phát huy giá trị cổ vật... Những hoạt động này cần có những chi phí không nhỏ, nhưng trên thực tế, các cơ quan có trách nhiệm giải quyết việc này chưa được nhà nước dành cho một khoản kinh phí thỏa đáng, ổn định (như một mục chi thường xuyên). Vì vậy, cùng với việc xây dựng đội ngũ, tạo nguồn chuyên gia, thì việc nhà nước xác định rõ trách nhiệm đối với việc dành/tăng cường đầu tư kinh phí cho các hoạt động này là hết sức cần thiết.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cổ vật thông qua việc ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ, thị trường cổ vật phi chính thức, bất hợp pháp, mở ra và tạo điều kiện phát triển thị trường cổ vật chính thức, hợp pháp, là một nhiệm vụ lớn, có ý nghĩa thiết thực đối với việc đưa *Luật di sản văn hóa* vào thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, trong quá trình tạo lập bước chuyển biến quan trọng này, cần tổ chức quán triệt sâu sắc và giải quyết đồng bộ các định hướng, giải pháp chính trên đây. Đó không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý văn hóa - thể thao và du lịch, mà là trách nhiệm thường xuyên, lâu dài của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể và của cả công đồng./.

N.H.T

Chú thích:

- 1- *Chống buôn bán trái phép tài sản văn hóa*, Cục Di sản văn hóa xuất bản, H. 2003, tr.81.
- 2, 3- *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Vấn đề bảo vệ và phát huy di sản văn hóa với sự nghiệp đổi mới đất nước*, Uỷ ban VH, GD, TN, TN và NĐ Quốc hội khóa XI xuất bản, H.2003, tr.201.
- 4- *Kỷ yếu Hội thảo....*, sđd, tr.202.

NGUYỄN HỮU TOÀN: SOME THOUGHTS ABOUT ANTIQUITIES MARKET IN OUR COUNTRY

The author sketches a panorama of a pessimistic antiquities market in our country, and then suggests some solutions and directions to open and develop an official and legal market for antiquities in the coming years, including capacity building for governmental management agencies and communities about antiquities market, completing legal system, mechanism, policies and training resources for this field. He also proposes to establish a center for antiquities auction, as well as to check and treat timely illegal antiquities trading activities...